

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH
Khuyến nông tỉnh Tuyên Quang năm 2026**

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-BNN-KHCN ngày 17/01/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt Chương trình Khuyến nông Trung ương giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định 4296/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Chiến lược phát triển khuyến nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành định mức kinh tế kỹ thuật Khuyến nông Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND, ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 94/2025/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phê duyệt Chương trình Khuyến nông tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 68/TTr-SNNMT, ngày 30/01/2026 về đề nghị ban hành Kế hoạch Khuyến nông tỉnh Tuyên Quang năm 2026; đề xuất của Sở Tài chính tại Báo cáo số 218/BC-STC ngày 17/3/2026 về kết quả thẩm định đề xuất ban hành Kế hoạch Khuyến nông tỉnh Tuyên Quang năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch Khuyến nông tỉnh Tuyên Quang năm 2026, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng Kế hoạch Khuyến nông năm 2026, trong đó tập trung vào hướng dẫn, tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ các ngành hàng, sản phẩm nông lâm nghiệp chủ lực và đặc sản của tỉnh, đồng thời đẩy mạnh xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn chuyển giao khoa học công nghệ trong nông nghiệp và đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền tiến bộ kỹ thuật mới và nhân rộng các mô hình sản xuất điển hình, hiệu quả, mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, nông nghiệp thông minh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số trong nông nghiệp, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng dụng công nghệ cao bảo quản, chế biến nông lâm, thủy sản... tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp để tăng thu nhập, làm giàu, thích ứng với các điều kiện canh tác, khí hậu, thị trường và gắn với phát triển du lịch sinh thái. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hoá, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm; thúc đẩy tiến trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Kế hoạch được phê duyệt là căn cứ để tổ chức thực hiện Kế hoạch Khuyến nông năm 2026 nhằm đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất thông qua các hoạt động: Đào tạo, tập huấn; thông tin tuyên truyền; xây dựng mô hình trình diễn khuyến nông; tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; hợp tác khuyến nông...

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức 10 lớp tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, sản xuất hàng hoá đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc sản của từng địa phương.

- Phát hành 500 cuốn Sổ tay Khuyến nông.

- Thực hiện 24 Chuyên mục Khuyến nông, 02 phóng sự khuyến nông chuyên đề phát phát trên Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang.

- Thực hiện 06 chuyên mục tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông.

- Tổ chức 02 tọa đàm về phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm các cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh.

- Tổ chức 01 chuyến khảo sát học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng 06 mô hình trình diễn khuyến nông về các lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đào tạo, tập huấn

Tổ chức tập huấn sản xuất hàng hoá đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc sản của từng địa phương.

- Nội dung: Kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học trong chăn nuôi; ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp; kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch các cây trồng chủ lực, đặc sản tiêu chuẩn, quy chuẩn (VietGAP, hữu cơ...).

- Đối tượng nhận chuyển giao: Là cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng, thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại và nông dân...

- Số lượng: 10 lớp, tổng số 300 người (30 người/lớp).

- Địa điểm tổ chức: Tại các xã trên địa bàn tỉnh.

2. Thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền Chuyên mục Khuyến nông trên Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh

+ Nội dung: Hướng dẫn các tiến bộ kỹ thuật mới về giống; phương pháp canh tác tiên tiến; giới thiệu các mô hình khuyến nông có hiệu quả, hộ sản xuất điển hình, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn; xây dựng nông thôn mới; các tin tức sự kiện của ngành nông nghiệp và môi trường tỉnh...

+ Số lượng: 24 Chuyên mục.

- Xây dựng phóng sự khuyến nông chuyên đề trên Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh.

+ Nội dung: Xây dựng phóng sự Khuyến nông chuyên đề giới thiệu các mô hình khuyến nông có hiệu quả, sản xuất nông nghiệp theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, xây dựng nông thôn mới...

+ Số lượng: 02 Chuyên mục.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Nội dung: Tuyên truyền các chủ trương, chính sách về nông nghiệp và môi trường; kết quả và các giải pháp chuyển đổi số trong nông nghiệp; tuyên truyền kết quả các chuỗi liên kết sản xuất, mô hình có hiệu quả, hộ sản xuất nông nghiệp điển hình, sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, xây dựng nông thôn mới, các tin tức sự kiện của ngành nông nghiệp tỉnh...

+ Số lượng: 6 tin, bài.

- Tổ chức hội nghị đầu bờ tổng kết mô hình.

+ Nội dung: Tổng kết đánh giá các mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới đạt hiệu quả để tuyên truyền nhân rộng mô hình.

+ Đối tượng đại biểu: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Khuyến nông; UBND, Trung tâm Dịch vụ công các xã, phường; HTX, Tổ hợp tác, các hộ sản xuất nông lâm nghiệp thủy sản của tỉnh...

+ Địa điểm tổ chức: Tại các xã, phường.

+ Số lượng: 05 hội nghị đầu bờ tổng kết mô hình.

- Tổ chức khảo sát học tập kinh nghiệm

+ Nội dung: Khảo sát học tập kinh nghiệm, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; mô hình kinh tế nông nghiệp tuần hoàn; mô hình khuyến nông cộng đồng, xây dựng nông thôn...

+ Đối tượng đại biểu: Là cán bộ khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, thành viên hợp tác xã và các hộ nông dân sản xuất nông lâm nghiệp của tỉnh.

+ Thời gian, địa điểm khảo sát học tập: Tại các tỉnh, thành phố trong nước.

+ Số lượng: 01 chuyến khảo sát.

- In ấn, phát hành sổ tay Khuyến nông.

+ Nội dung: Tuyên truyền chủ trương chính sách, của Trung ương, của tỉnh về nông nghiệp và môi trường; các hướng dẫn kỹ thuật mới trong sản xuất nông lâm nghiệp.

+ Số lượng: 500 cuốn.

+ Đối tượng phát hành: Các xã, phường; đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì Trang Thông tin điện tử Trung tâm Khuyến nông tỉnh Tuyên Quang.

+ Nội dung: Tuyên truyền các chủ trương, chính sách về nông nghiệp và môi trường; kết quả và các giải pháp chuyển đổi số trong nông nghiệp; tuyên truyền kết quả các chuỗi liên kết sản xuất, mô hình có hiệu quả, hộ sản xuất nông nghiệp điển hình, sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, xây dựng nông thôn mới, các tin tức sự kiện của ngành nông nghiệp tỉnh...

+ Số lượng: 01 Trang Web.

- Tổ chức tọa đàm Khuyến nông.

+ Nội dung: Phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm các cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh.

+ Số lượng: 02 Tọa đàm.

+ Địa điểm: Các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

3. Về xây dựng mô hình trình diễn khuyến nông

Xây dựng 06 mô hình trình diễn khuyến nông về các lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, ứng dụng chuyên gia khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và tăng giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm, tăng thu nhập cho nông dân, đồng thời tạo cầu nối gắn kết nông dân với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, cụ thể:

3.1. Về lĩnh vực trồng trọt: 03 mô hình

- Mô hình nông nghiệp tuần hoàn (chăn nuôi lợn - rau màu) nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất. Quy mô 50 con lợn, 2 ha rau màu, 5-10 hộ tham gia, dự kiến thực hiện tại xã Đồng Văn và các xã vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

* Mục tiêu mô hình: Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn tuần hoàn, xử lý chất thải, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, tăng thu nhập cho người sản xuất.

- Mô hình trồng dâu nuôi tằm gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm kén tằm. Quy mô 04 ha, 480 vòng nuôi tằm, 05-20 hộ tham gia, dự kiến thực hiện tại xã Trung Sơn hoặc các xã có điều kiện tương đồng về phát triển trồng dâu nuôi tằm trên địa bàn tỉnh.

* Mục tiêu mô hình: Nâng cao năng suất, chất lượng dâu, tạo sản phẩm kén có giá trị cao. Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Mô hình trồng na giống mới (na Thái Lan) gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Quy mô 04 ha, dự kiến thực hiện tại xã Xuân Vân, xã Lục Hành hoặc các xã, phường có điều kiện tương đồng.

* Mục tiêu mô hình: Thử nghiệm và phát triển mô hình trồng mới cây na Thái Lan nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng thích ứng của giống na tại địa phương; đồng thời xây dựng và hình thành liên kết tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp, hợp tác xã để tạo đầu ra ổn định, nâng cao giá trị kinh tế và góp phần thúc đẩy phát triển vùng sản xuất na hàng hóa bền vững.

3.2. Về lĩnh vực chăn nuôi: 01 mô hình

- Mô hình liên kết chăn nuôi gà thương phẩm (gà ri lai) theo hướng an toàn sinh học. Quy mô 3.000 con, 10-15 hộ tham gia, dự kiến thực hiện tại xã Phú Linh hoặc các xã, phường có quy hoạch phát triển chăn nuôi gia cầm hàng hóa.

* Mục tiêu mô hình: Xây dựng thành công mô hình chăn nuôi gà ri lai thương phẩm ATSH. Giảm rủi ro do dịch bệnh; nâng cao tỷ lệ nuôi sống, giảm tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng. Bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

3.3. Về lĩnh vực thủy sản: 02 mô hình

- Mô hình nuôi cá đặc sản (cá lăng nha) trong lồng trên sông, hồ thủy điện theo hướng an toàn sinh học gắn với phát triển du lịch. Quy mô 4 lồng (108 m³/lồng), 02 - 05 hộ tham gia, dự kiến thực hiện tại xã Niêm Sơn hoặc các xã có điều kiện tương đồng để phát triển nuôi cá lồng gắn với du lịch sinh thái.

* Mục tiêu mô hình: Nâng cao nhận thức cho người nuôi, nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế trong nuôi thủy sản, phục vụ du lịch. Thay đổi phương thức nuôi mới cho người nuôi thủy sản khắc phục những tồn tại, hạn chế so với nuôi thủy sản truyền thống.

- Mô hình nuôi cá - lúa (cá rô đồng). Quy mô 1,0 ha, 10 - 15 hộ tham gia, dự kiến thực hiện tại xã Trung Hà hoặc các xã có điều kiện tương đồng để nuôi cá rô đồng.

* Mục tiêu mô hình: Góp phần phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, nâng cao hiệu quả sử dụng diện tích lúa. Tăng năng suất và chất lượng sản phẩm cá rô đồng, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ; tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống kinh tế cho nông hộ tham gia; thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất.

4. Về hướng dẫn, tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường

Tư vấn, hướng dẫn ít nhất 01 doanh nghiệp xây dựng Chương trình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; hướng dẫn nông dân ký hợp đồng, tổ chức sản xuất các sản phẩm đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, đồng thời kiểm tra, giám sát các bên tham gia liên kết thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng.

Hướng dẫn củng cố, đổi mới hoạt động từ 01 hợp tác xã/tổ hợp tác trở lên theo hình thức dịch vụ trọn gói từ cung ứng dịch vụ đầu vào đến bao tiêu sản phẩm. Khuyến khích các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị...

Tổ chức 01 hoạt động xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường; phối hợp tuyên truyền quảng bá, giới thiệu sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh trên báo, đài Trung ương, địa phương, các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn...

5. Về hợp tác khuyến nông

Phối hợp tổ chức 01 hội thảo trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông và khoa học công nghệ với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn để đưa tiến bộ kỹ thuật, các giống vật nuôi, giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp với điều kiện sản xuất của tỉnh.

Phối hợp với các trường đại học, Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu chuyển giao khoa học để triển khai các mô hình, dự án thuộc nguồn vốn khuyến nông trung ương, vốn của các tổ chức, cá nhân và nguồn vốn của tỉnh.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Chương trình Khuyến nông năm 2026 là 5.415.152.000 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ bốn trăm mười lăm triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn*). Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 4.996.897.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ chín trăm chín mươi sáu triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng chẵn*).

+ Vốn đối ứng của người dân, doanh nghiệp đóng góp: 418.255.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm mười tám triệu hai trăm năm lăm nghìn đồng chẵn*).

(*Dự toán chi tiết tại Báo cáo số 218/BC-STC ngày 17/3/2024 của Sở Tài chính*)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, tổ chức, hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch Khuyến nông theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện. Quản lý, sử dụng kinh phí được giao để thực hiện Kế hoạch, đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

2. Sở Tài chính

Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí để thực hiện; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch Khuyến nông theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường

Chỉ đạo Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ công phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch được duyệt.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời thông tin về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và MT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: NN&MT, TC, KH&CN, KBNN;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; KTN.

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Gia Long